

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thu H – sinh năm: 1983 (có mặt)
 2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh C – sinh năm: 1984 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phan Thu H và anh Nguyễn Anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/6/2005.

Sau ngày cưới, chị và anh C sống riêng tư ở thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thuê. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tin tưởng nghi ngờ chị H có người khác bên ngoài. Ngoài ra, anh C thường xuyên nhậu nhẹt về nhà chửi mắng và có đánh chị H nên vợ chồng rất hay cự cãi nhau. Chị H có khuyên nhưng anh C không thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị và anh C ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh C.

- Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Phan Anh H- sinh ngày: 03/7/2007 và Nguyễn Bình M – sinh ngày: 03/4/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Anh H và cháu Nguyễn Bình M và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh C:*

- Ngày 08/6/2020 niêm yết thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Anh C 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2020 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh C vắng mặt không lý do.

- Ngày 25/6/2020 niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Anh C đúng 14 giờ 00 phút ngày 10/7/2020 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh C vắng mặt không lý do.

Anh C được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Anh Cường.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phan Anh H và cháu Nguyễn Bình M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh tên Nguyễn Phan Anh H, Nguyễn Bình M (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Anh Cường. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Nguyễn Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thu H và anh Nguyễn Anh C tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được gia đình hai bên chấp nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/6/2005 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tin tưởng nghi ngờ chị H có người khác bên ngoài. Ngoài ra, anh C thường xuyên nhậu nhẹt về nhà chửi mắng và có đánh chị H nên vợ chồng rất hay cự cãi nhau. Chị có nhiều lần khuyên nhưng anh C không thay đổi. Chị và anh C ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị H và anh C không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị H và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Phan Anh H- sinh ngày: 03/7/2007 và Nguyễn Bình M- sinh ngày: 03/4/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Anh H và Nguyễn Bình M.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Nguyễn Phan Anh H và Nguyễn Bình M hiện đang sống với chị H cuộc sống của hai cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị H đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, khi ly hôn giao hai cháu Nguyễn Phan Anh H và Nguyễn Bình M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Phan Anh H.

Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo luật định.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thu H.

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Anh C.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phan Anh H- sinh ngày: 03/7/2007 và Nguyễn Bình M – sinh ngày: 03/4/2015 cho chị Phan Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Phan Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phan Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008242 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Phan Thu H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu